Hoàng Cầm

Lá Diêu Bông

Công Tử Hà Đông, Viết ở Rừng Phong

Qua cầu bà Sấm, bến cô Mưa

Hoàng Cầm

Những người yêu Thơ Hoàng Cầm đều biết những bài thơ tình hay nhất của ông: Lá Diêu Bông, Qua Vườn Ổi, Cây Tam Cúc, Nếu Anh còn trẻ...Nhiều người thắc mắc không biết ở đồng làng Đình Bảng — Váy Đình Bảng buông chùng cửa võng..nên nghĩ là hai Chị Em buổi chiều đông xưa đó theo nhau đi ở cánh đồng làng Đình Bảng — có cái lá gọi là lá Diêu Bông thật không, đi tìm lá Diêu Bông để làm gì? Trong đời Thi sĩ có một người chị như ông thường nhắc đến trong thơ thật hay không?

Thi sĩ Hoàng Cầm trả lời người yêu thơ ông những câu hỏi ấy trong bài "Tám Nhịp Tuần Du", viết năm 1992. Tôi trích một đoạn trong bài ấy

Tám Nhịp Tuần Dụ Văn xuôi Hoàng Cầm. Nhà Xuất Bản Văn Học, phát hành Tháng 12 năm 1999. Trích:

...Nói chung hầu hết những bài thơ của tôi được độc giả ưa thích trong nhiều năm, bao giờ cũng bắt đầu một cách vi diệu là "từ ngoài tôi", vẳng lên đôi ba câu nghe rất rành rẽ, giọng phụ nữ lảnh lót mà

rất xa, như hát mà như đọc. Như một tia nước trong vắt phun lên từ ruột đất khi chúng ta thăm dò m ạch nước ngầm để đào giếng, khi đã có đôi ba câu vẳng lên bên tai, tôi ghi ngay, bắt lấy ngay và từ đó là tình cảm, suy tư cuồn cuộn trong người, tôi thường tiếp được mạch ban đầu ấy và nối luôn các đợt sóng tuôn trào cho đến khi trong người thấy yên ắng, nhẹ nhõm là bài thơ cũng hoàn tất. Ví dụ như bài thơ dài Bên Kia Sông Đuống (tôi đã viết rất tỉ mỉ, thuật lại những trạng thái của tâm tư mình trước lúc bật ra thợ.) tôi đang ở trong trạng thái bồn chồn, thao thức, tâm tư rối bời sau khi nghe báo cáo về quê hương mình bị giặc xâm lược kéo lên tàn phá, giết chóc, tôi chưa định viết gì, lúc quá nửa đêm vẳng lặng, bỗng văng vẳng bên tai ba câu:

Em ơi buồn làm chi

Anh đưa em về sông Đuống

Ngày xưa...cát trắng phẳng lì

Tôi bèn chộp lấy, ghi ngay và cứ thế cảm xúc trào ra một m ạch dài, viết rất nhanh, sợ không theo kịp những âm thanh, làn điệu đang cuồn cuộn dâng lên trong lòng mình. Cho đến g ần sáng thì xong bài thơ, một trong những bài được các bạn già, trẻ, nam, nữ yêu mến đã gần nửa thế kỷ. Những bài thơ như vậy, thường là không theo một ý nghĩ nào định trước, tác giả giống như một cậu học trò viết chính tả, lúc đầu là có tiếng đọc rành rọt bên tai, sau là viết theo tiếng đọc âm thầm từ trong tâm can mình, ở những trường hợp ấy tôi không hề c ấu tứ, nghĩ ngợi gì về câu, chữ, không theo một luật nào của thi pháp về thanh điệu, ngữ điệu gì gì hết. Tôi chỉ tuân theo nhịp rung động của toàn thân, cả tâm hồn và thể chất, khích ất.

Đặc biệt, riêng, riêng có bài thơ Lá Diêu Bông, duy nhất một bài này

là những lời vẳng bên tai, từ đầu chí cuối, quá nửa đêm mùa rét 1959, trên giường ngủ, trong ánh sáng lờ mờ của ngọn đèn ngủ 6 oát, bên cạnh người vợ đang ngủ ngon và các con những giường bên cũng đang ngủ say, tôi không gây một tiếng động khả dĩ làm mất giấc ngủ của những người thân. Đêm nào, khi lên giường nằm, tôi cũng để sẵn một tấĩp giấy trắng và cái bút chì. Nếu ngủ được thì càng tốt, nhưng thường về đêm, tôi cứ hay bị thao thức, trằn trọc vô cớ. Ch ẳng có chuyện gì phải lo nghĩ, chẳng có ý định gì trong đầu mà sao về quá nửa đêm một mùa rét ấy tôi vẫn không ngủ được. Bốn bề yên tĩnh.

Nhà tôi ở vào một phố nhỏ, lại lùi tít vào phía trong, nên tiếng xe cộ thưa thớt ngoài đường cũng không lọt vào taị Im lặng. Chợt bên tai vẳng lên một giọng nữ rất nhỏ nhẹ mà rành rọt, đọc chậm rãi, có tiết điệu, nghe như thời nào xa xưa vẳng đ ến, có lẽ từ tiền kiếp vọng về.

Váy Đình Bảng buông chùng cửa võng...

Tôi xoay người trong chăn về phía bên trái và ghi ngaỵ Giọng nữ vẫn đọc, không vội vàng mà cũng không quá chậm, và tôi ghi lia lịa trong bóng tối mờ. Đến lúc giọng nữ im hẳn, lòng tôi nhẹ bẫng hẳn, một lát sau tôi ngủ thiếp đị Sớn hôm sau nhìn lại thì có chỗ rõ, đọc được, nhiều chỗ dòng nọ đè lên dòng kia, chữ nọ như xóa mất chữ khác. Phải mất gần nửa tiếng đồng hồ tôi mới tách được ra theo thứ tự đúng như những lời người nữ kì diệu nào đó đã đọc cho tôi viết nửa đêm hôm qua. Bài Lá Diêu Bông ra đời như vậy, nói có người không tin, nhưng tôi nghĩ bây giờ khoa tâm thần học, vô thức luận, tâm linh học có thể lí giải được hiện tượng đó một cách rất khoa học.

Vậy nên, cái Lá diêu bông là cái lá gì, ở đâu, nào tôi có biết. Thần linh đọc diêu bông, tôi chép diêu bông, thế thôị Nhưng nó có nguồn

gốc của nó đấy Năm 12 tuổi, tôi say mê một người con gái láng giềng hơn tôi những 8 tuổi Chuyện từ năm lên tám, tôi đi trọ học trên thị xã Phủ Lạng Thương, chiều thứ bẩy, mươi phút xe lửa lại đưa tôi về nhà, ở cái phó ga xép Như Thiết, tên chữ nhà ga đề là Núi Tiết, thực tên là Thiết Sơn, một tổng thuộc huyện Việt Yên. Phó ga ấy cách Hà Nội 44 km. Còn 6 km thì qua cầu sông Thương (con sông Thương nước ch ẩy đôi dòng), tới ga Phủ Lạng Thương. Đường số 1 chạy qua trước cửa nhà, sau lưng là đường hỏa-xa Hà Nội-Lạng Sơn. Nhà tôi có tủ thuốc bắc của ông bố, có đôi bồ hàng xén của bà mẹ. Một chiều thứ bẩy, khoảng hơn 4 giờ, tôi về nhà thấy một cô gái đang mua gì của mẹ tôị Khi cô ấy ngửng đầu lên, nhìn ra đường thì cậu bé lên tám choáng người, như sau này người ta thường gọi là coup de foudrẹ Người con gái đẹp đến mê hồn. Rồi thứ bẩy sau về nhà, tôi trao bức thư tỏ tình đầu tiên viết bằng thơ lục bát, dài hơn một trang giấy kẻ học sinh trên có vẽ hoa bướn, môt vài ngọn núi, một dòng sông với ch ữ viết bằng mực tím, nắn nót: “Em gửi Chị Vinh của Em”. Ấy, sở dĩ mới bé tí đã làm được một trang thơ lục bát vì ở trên nhà trọ chỗ thân tình với bố tôi, chủ nhà chính là cái ông xếp cái ga xép Núi Tiết ấy, gia đình ông trên tỉnh đông con, làm nghề hàng xay, hàng xáo, đêm nào cũng xay lúa, giã gạo rồi quạt xẩy đến khuyạ Tôi học bài, làm bài xong, tuy buồn ngủ, các anh, các chị cứ bắt xuống nhà ngang, từ 9 giờ tối, đêm nào cũng phải đọc đủ thứ chuyện dân gian, in khổ nhỏ, bán rẻ từ 2 xu đến 1 hào, đủ các loại truyện, thể thơ lục bát, từ Trê Cóc đến Truyện Kiều, từ Nhị Độ Mai đến Hoa Tiên, rồi Lục Vân Tiên, Hoàng Trừu, Thạch Sanh, Phạm Công-Cúc Hoa, T ống Trân-Cúc Hoạ..Vì thực ra, ngay từ bé, tôi sớm có giọng hát hay, ngâm thơ cũng hấp dẫn người nghe lắm. Đọc hết

lượt, phải đọc lại Thể thơ lục bát thấm vào người từ nhỏ, mình lại bẩm sinh yêu thích thơ ca, nên tôi có viết bức thư tình gửi người gái Kinh Bắc, người Chị làm Em say mê ngơ ngẩn suốt năm năm ấy, mà thư tình lại viết bằng thơ lục bát thì hẳn không phải là điều gì đáng ngạc nhiên phải không, thưa các bạn? Tôi mê say Chị, Chị đi đâu Em theo đấy, chỉ còn biết gọi Chị ơi chứ còn biết nói gì hơn. Người gái tuyệt sắc ấy con một nhà nho chẳng may chết sớm, ba mẹ con, mẹ góa con côi, đèo bòng nhau lên cái phố xép này mở ngôi hàng bán kẹo bánh, nước chè tươi, nước vối, cả bánh đa, bánh đúc, bánh mật, bánh khoai. Chị Vinh võ vẽ chữ nho, đọc thông quốc ngữ, người quê gốc cũng Tiên Du, nên hát quan họ thì làm mê người ta ngang với nhan sắc của chị. Chị cũng thừa biết thằng bé con này, (tên khai sinh là Bùi Tằng Việt, chỉ đơn giản là tôi ra đời ở thôn Phúc Tằng, huyện Việt Yên, Bắc Giang, nơi bố tôi ở nhờ để gõ đầu trẻ) biết thằng bé con này nó mê đắm mình, nên chị cứ hay trêu đùa, lắm lúc tôi phát khóc, nhưng cũng nhiều giờ phút tôi có một niềm hạnh phúc không có gì so sánh nổi là được chị Vinh cho ngồi sát bên Chị, chầu rìa những cuộc chơi tam cúc ngày Tết, ngày xuân hay ngày hội Ch ị thường nhờ những đêm trăng sáng vào mùa hè, mùa thu, tổ chức những đám thanh niên tụ tập ở cái bãi sau nhà ga, hát ví, hát rrống quân, hát ống, hát giao duyên, hát vấn đáp, đặc biệt về môn quan họ thì Chị là bà chúa của dân ca! Giọng ng ọt, say như mật ong, đôi mắt đen buồn thăm thẳm với hàng mi cong và dài, má luôn luôn ửng đỏ, môi luôn luôn đã hồng lại còn cắn chỉ quết trầu, răng đen cũng rưng rức hạt nạ Chị Vinh ơi, viết đến đây, em vẫn bồi hồi nhớ từng sợi tóc chị dán trên vừng trán, từng con mắt chị lúng liếng tình tứ, từng giọng hát, từng lời nói, từng nụ cười, em còn ngửi thấy hơi tóc ấm

của Chị thoảng mùi hương nhu mới gội buổi chiều, mà nếu Chị buông tóc dài qaú đầu gối để hong khô thì cả suối tóc ấy làm thành thế giới mê say của riêng em từ độ ấy đến ngày nay, dẫu tóc em đã trắng hết, em vẫn có thể vẽ đúng chân dung Chị tuyệt vời nếu có người chỉ dẫn cho em đôi điều cơ b ản về hội họạ Ảnh Chị in mầu trong hồn em, không một nhà khoa học nào có thể làm ra cho em được những tấm ảnh như em đang có, vẫn còn đầy đủ và tươi tắn, nguyên vẹn từ hơn sáu chục năm rồi đấy, Chị ơi!

Tình cảm Em với người Chị ấy, sơ lược là thế. Tôi sẽ viết tỉ mỉ hơn nhiều trong tập hồi ký sau này, để một số bạn ở xa quê hương hiểu kĩ về thơ tôi hơn, tránh được những điều bình luận sai lạc. Trong tập Về Kinh Bắc thì hai nhân vật Chị và Em ấy đã xuyên qua năm tháng và không gian, qua gió mưa và nắng đẹp, qua biết bao biểu hiện của tâm tư, của số phận, mà trội lên vẫn là cái sầu đơn phương, cứ vương vấn mãi, cho tôi nhớ mãi một kiếp này, biết đâu còn xót xa yêu thương vào tận kiếp saụ..Kiếp sau nữa. Vậy thì chỉ mới sau vụ Nhân Văn-Giai Phẩm có một thời gian ngắn, thơ tôi đã lùi về quá khứ, chẳng biết có phải ẩn dụ, ẩn diếc gì chăng, chỉ có điều là qua 48 bài tôi không một phút nào nghĩ đến thời cuộc chính trị và xã hội trước mắt. Tôi chìm về một quê hương xa, có thực mà như ảo ảnh, là ảo ảnh mà tưởng như gần gũi đâu đây, cứ chập chờn năm tháng và bảng lảng trời mây, xanh mơ mong manh mầu kỷ niệm pha chút tím của tiếc hận, chút hồng của tuổi thơ, chút biêng biếc thắm c ủa say mê, não nùng, của thương cảm không có bến buông neo, và nhìn chung chỉ thấy con mắt của thời gian không hề suy suyển đến một sợi mi cong...Như gần đây tôi đã phải thốt ra: “Mắt thời gian càng miên man xanh..”

Rồi Chị Em đi Về Kinh Bắc, lúc thì đố lá Diêu Bông, lúc vào Vườn ổi, lúc Đánh tam cúc, lúc lên Ngọn Sông Thương, lên tít Ngọn Kỳ Cùng, lúc Đếm sao, Đếm nắng, Đếm giờ, Em cứ Theo Đuổi Chị qua hội hè rồi qua cả những tàn tạ của cảnh vật và lòng người, cho đến mùa rét năm 1934. Cái Lá Diêu Bông bắt nguồn từ buổi chiều năm ấy, hình như vào dịp nghỉ lễ Thiên chúa Giáng sinh, những bốn năm ngày liền tôi về nhà, nghĩa là cứ nghỉ học là tôi về ngay nhà với niềm say mê đơn phương, một chuyện tình có Chị, có Em mà tôi vẫn chỉ là một khối cô đơn lẽo đẽo bụi hồng. Tôi đã 12 tuổi và chị Vinh đã 20. Và chiều mùa đông ấy, nắng hanh vàng rộm. Trời xanh trong màn sương cực mỏng không một gợn mây Heo may se se lạnh. Chị mặc váy kiểu Đình Bảng, áo cánh lụa mỡ gà đã cũ, có mảnh vá trên vai, ngoài bó chẽn lưng ong bằng cái gi-lê tím, sờn rách, chiếc yếm mầu cánh sen nhạt, dây thắt lưng hoa đào, chị thoăn thoắt đi ra ngoài cánh đồng, ngày ấy lúa đã gặt h ết. Cả cánh đồng rộng đầu cái phố ga xép ấy chỉ còn trơ những cuống rạ tít tắp đến chân dãy núi Neo. Cậu bé em 12 tuổi, vốn dĩ lúc nào cũng trông ngóng, ngó nhìn, chờ Chị, thấy Chị đã bỏ cửa hàng chiều vắng khách, mặc cho đứa em trai lên sáu ngồi xua ruồi hoặc ăn vụng cái kẹo vừng, rồi thấy Chị bước nhanh ra cánh đồng, đương nhiên là cậu em theo ngay, và bất kì đi theo Chị ở đâu, đến đâu cũng chỉ cách sau lưng Chị có ba bước. Chị đi trên bờ ruộng, cứ vạch từng búi cỏ đầu bờ hoặc từng đám cây hoang dại trên mấy cái gò nhỏ giữa đồng và cắm cúi tìm...Tìm...Em chả biết Chị tìm gì vậy Em cứ theo sau, không hỏi, không nói, trống ngực cứ thì thùng từng phút giây theo đuổi, miệt mài lâng lâng say Lâu lắm, bỗng chị đứng thẳng người quay mặt nhìn Em, rồi nói, như một lời trách, như một lời quở mắng, lại như một lời mình nói với

chính mình (gần 60 năm rồi hôm nay tôi còn nhớ như in từng lời trong bộ não đã hơi suy, trong tấm lòng may thay vẫn là tấm lòng 12 tuổi): “Ơ hay! Sao mày cứ theo tao lẵng nhẵng mãi thế thế nhỉ?” Máu Em dồn lên nóng ran khắp người, hẳn là cậu Em đang đỏ mặt, môi Em run run không nói lại với Chị được nửa lời. Hình như Em thoáng thấy Chị mỉm cười, rồi Chị lại bước qua bờ ruộng khác, vẫn tìm, tìm mãi Nắng đã sẫm dần. Mãi sau, Em mới bạo dạn hỏi:

— Chị Vinh ơi! Chị tìm cái gì thế?

Chị Vinh quay phắt lại, hình như má Chị hồng hơn lúc nẫy. Chị nhìn thẳng, nhìn xoáy vào mắt Em và hơn 60 năm rồi tôi vẫn còn nhớ cái miệng như vẽ rất tươi của Chị đậm nét một nụ cười trêu cợt rất kiêu sạ Chị nói, cũng một giọng bỡn cợt như thách đố, như đùa vui trên ghẹo:

— Ừ, chị (các bạn chú ý giùm tôi cách thay đổi chủ từ trong câu nói của Chị) Chị đi tìm cái lá...ấy đấy, đứa nào tìm được cái lá... ấy (Chị càng cười càng tỏ vẻ trêu cợt) ta gọi là chồng!

Các bạn ơi, nghe vậy, tim tôi như lặng đi, ngừng lại vài giây rồi đập rất mạnh, người tôi nóng ran lên trong lúc xế chiều càng lạnh. Lúc đó, Chị nói tên một cái lá có lẽ có thật, chỉ m ấy năm sau thì tôi quên bẵng,thôi thì hôm nay tôi cứ gọi cho nó có tên như chị đã gọi tên, Lá Thanh thảo hay Đài bi chẳng hạn hoặc gọi “lá tai voi”, “lá mắt nai” gì đó, xin thú thật với các bạn là ít lâu sau buổi chiều mùa rét ấy, tôi không nhớ nữạ Nhưng ngay lúc bấy giờ, sau cơn nóng bừng toàn thân ấm áp vào tận đáy thẳm tâm hồn ấy, tuy mới 12 tuổi, tôi cũng đã nghĩ ngay ra rằng cái lá ấy rất hiếm, ở những vùng nào nhiều đồi núi, khe suối cơ, may ra mới tìm được, mà tìm lá ấy chắc là để chữa khỏi một cái bệnh gì hiểm nghèo nguy kịch hoặc có khi lại lấy lá vò nát ra,

hay giã kỹ lấy nước xoa lên khắp mặt s ẽ làm cho da dẻ tươi hồng, mịn màng lên. Nhưng hẳn là khó tìm lắm lắm, chả thế mà Chị đi hết bờ này, bãi nọ, gần cả một buổi chiều, có thấy được đâu! Cái lá oái oăm thế! Chị mới trêu đùa thằng bé mà Chị biết là nó đang say mê mình, nó "phải lòng" mình từ năm năm nay rồi...còn gì! "Đứa nào tìm được...ta gọi là chồng!" Chị Vinh ơi, bây giờ Chị ở cõi nào, nếu còn sống, chị cũng đã gần tám mươi đấy chứ, sao hôm nay Em đã ngoài bẩy mươi, lúc Em viết những trang nhớ lại này, Em hoàn toàn vẫn là đứa Em 12 tuổi đang theo Chị và Chị vẫn đang tuổi hai mươi, ngoài cánh đồng làng Như Thiết ấy, Chị vẫn trẻ đẹp diệu kỳ, Chị ơi! (...) Trở lại mùa rét năm 1959, nghĩa là đúng một phần tư thế kỷ đã qua sau cái chiều mùa đông có Chị có Em trên cánh đồng quệ Chị tìm lá rồi..Chị đố lá..."Đứa nào tìm được... ta gọi là chồng.." Và bài thơ duy nhất trong đời làm thơ của tôi do th ần linh giọng nữ cao đọc từ đầu đến cuối cho tôi chép như viết chính tả. Còn một số bài khác như Cây Tam Cúc, Qua Vườn Oại, Cỏ BồngThi, Bên Kia Sông Đuống, Chùa Hương, Về với ta. Những bài thơ cũng được nhiều bạn đọc ưa thích trong nhiều năm thì bao giờ cũng ra đời trong đâêm và vài ba câu đầu bao giờ cũng không phải là của tôi nghĩ ra, mà đúng thật là nh ững lời văng vẳng bên tai như có một giọng nữ đang hát, hay đang đọc có nhịp điệu, có tiết tấu mà tôi cứ xin gọi là lời của thần linh đọc cho mình chép lại được. Nếu chợt nghe mà lười biếng, hoặc chủ quan nghĩ rằng để sáng mai sẽ ghi lại ra giấy thì chỉ một vài phút sau muốn nhớ lại, không tài nào nhớ nổi một chữ, đừng nói là cả ba bốn dòng...Trong đời làm thơ của tôi, thời trai trẻ, tôi đã mất khá nhiều những câu thơ "xuất th ần" bất chợt trong đêm khuya, lúc chưa ngủ được nên từ hồi đầu kháng chiến chống Pháp, tôi đã rút kinh nghiệm,

cứ đến giờ (thường là gần nửa đêm), lên giường ngủ, bao giờ tôi cũng để phía tay trái mình một tập giấy trắng và tay phải cầm sẵn cái bút chì học sinh. Hễ không ngủ được, tâm tư lan man đâu đâu, gì gì đó, mà bỗng nghe vẳng một câu, dẫu chỉ là một câu bâng quơ, tôi phải ghi ngày lập tức. Lười một tí thôi là mất đứt. Mà thường lại là những câu thơ rất có sức gợi cảm. Dẫu ti ếng văng vẳng đã tắt, mà còn gợi cảm thì cảm xúc bật trào ra ngay, tôi viết tiếp bằng cảm xúc của mình. Y như đã có tia nước phun lên thì phải tiếp tục đào đất, chắc chắn sẽ có cái giếng đầy nước. Lúc đó thì cả ba loại thơ (Như các nhà phê bình văn học Trung Quốc đã đúc kết thành lý luận về Thơ) là ngôn thi, tâm thi vàthần thi đều có thể xuất hiện trên trang viết. Và cùng lúc đó thì có ba cái "thức" cùng phải hoạt động, phải làm việc cho thợ Đó là ý thức, tiềm thức và vô thức. Cũng đủ cả một cặp: trí thức và tâm thức nữạ Ở trong tôi thì luôn luôn cái tâm thức làm việc nhiều hơn trí thức, nhất là với toàn tập Vềâ Kinh Băùc, tôi đã huy động tất cả các lực lượng của mình. Cả thể lực, trí lực, tâm lực và đương nhiên ở tôi, thần lực thường tự động làm bật ra rất nhiều những lời thơ, lắm khi tưởng như vô nghĩa, mà ngay chính bản thân tôi cũng không hiểu những từ ngữ mình viết ra mang ý nghĩa cụ thể gì. Ai hỏi tôi Lá Diêu-bông, Cỏ Bồng-thi là lá gì, cỏ gì, ở đâu ? Tôi chịu không giải thích được. Ngay cả nhiều sinh viên khoa Văn ở Hà Nội cũng đã hỏi tôi: "Miếu Hai Cô" là ở đâủ Hai cô nàỏ Tại sao lại thờ? Hoặc Cầu Bà Sấm là trên con sông nào, Bến Cô Mưa là ở khúc nào của con sông nào, tôi cũng chịu không có lời giải đáp.

Tôi nghĩ rằng trong lĩnh vực thơ ca, những khúc hát hay, những bài thơ, những câu thơ hay thường rất khó giảng được h ết cái hay của nó. Vì ngoài ý nghĩa cụ thể của từng câu, từng chữ, thơ lại còn nhạc

điệu, mà theo tôi nhận xét, nhạc đi ệu và âm ngữ trong một bài thơ ại chính là chiếc xe chở cái hồn của bài thơ đi để nhập, để hòa với hồn người đọc. Và người xưa cũng đã nói từ lâu đến “Thi tại ngôn ngoại”. Thơ đã có ý là dễ hiểu Nhưng thơlại còn cái tứ. Cái tứ ở đâu ra? Từ chữ, từ âm vận, rồi âm điệu Cái tứ của thơ phải đọc được ở ngoài lời. Có nhiều bài thơ mang một tứ rất lạ, rất khó giảng, khó bình, mà người đọc dẫu yêu thích bài thơ đến mấy, cũng chỉ cảm thấy mà thôi.

Tôi chỉ hy vọng, rất chân thành, được gặp những tâm hồn bầu bạn, có độ lượng để bao dung, có tấm lòng nhân ái để thông cảm, có trí thức đủ để hiểu thấu đáo tác phẩm và tác giả, hiểu cả điểm mạnh và điểm yếu của một người suốt một đ ời lấy Thơ làm cứu cánh, làm mục đích, làm lẽ sống, chứ không bao giờ lấy Thơ làm phương tiện để cho mình đạt tới nh ững gì gì đó, ví dụ như danh và lợi, sự bon chen, sự cầu c ạnh, sự thù hận vv...là những cái rất xa lạ với tôi, có lẽ xa lạ cả Thơ đích thực nữa.

Tôi đã trở về với tâm tư riêng, thế giới riêng của mình như đã nói ở trên, về với quê hương xưa, vùng Kinh Bắc xưa mà vẫn g ần gũi, về với những người đã khuất bóng ở nhân gian nhưng mãi mãi hiện diện trongtâm hồn tôi Và tập Về Kinh Bắc đã ra đời như thế, để làm cột xương sống cho toàn bộ thi phẩm của tôi kể từ những năm 40 của thế kỷ này.

Hà Nội những ngày cuối năm Nhâm Thân 1992

Hoàng Cầm.

*

Như vậy là có một người chị thật trong đời Hoàng Cầm, Thi sĩ cho ta biết người chị ấy có nhan sắc tuyệt đẹp, và thi sĩ yêu người chị ấy

ngay năm ông mới tám tuổi đời Và chuyện chị đi tìm đồng chiều cuống ra, chị hứa: “Đứa nào tìm được lá diêu bông..chị gọi là chồng..” là chuyện có thật. Chuyêĩn xẩy ra năm 1934, khi thi sĩ mới 12 tuổi, những hình ảnh nằm mãi trong ký ức thi sĩ, 25 năm sau — năm 1959 — những hình ảnh ấy, những tình ý ấy, những tâm tư ấy mới chuyển thành bài thơ Lá Diêu Bông

Tôi biết Thơ Hoàng Cầm năm 1946, khi tôi mới mười ba, mười bốn tuổi. Nhờ ông anh tôi thích Thơ, sưu tập Thơ, thấy ai có Thơ là mượn về chép lại, chữ anh tôi thât đẹp, tôi được đọc nhiều Thơ, trong số có Kịch Kiều Loan, tức Người Điên của Hoàng Cầm. Như nhiều người cùng tuổi mấy câu trong Kiều Loan vào tim tôi năm tôi mười mấy tuổi, theo tôi đi kháng chi ến, theo tôi trở về Hà Nội, theo tôi vào Nam, theo tôi sống nh ững ngày thật đẹp ở Sàigòn, theo tôi vào nhà tù xã hội chủ nghĩa, theo tôi sang Mỹ, ở với tôi đến tận bây giờ:

Tôi nhớ chàng, đôi mắt trong như ngọc Đã chìm sâu bùn lạnh đất Kinh Đô Độ ấy mùa xuân ghen mái tóc Chồng tôi say đổ nắng trai tơ Mái tranh nghiêng rót tình phong nhụy Hoa khép hương vàng, gọi chẳng thưa.

Tôi được sinh ra để viết tiểu thuyết, để ca tụng Tình Yêu, và để phóng tác. Sáu câu thơ Kiều Loan khi vào trái tim tôi tr ở thành:

Tôi nhớ Nàng, đôi mắt trong như ngọc
Không mờ phai sương khói những thu xưa
Độ ấy mùa xuân ghen mái tóc
Tôi về say đổ nắng trai tơ
Mái tranh nghiêng rót tình phong nhụy
Hoa khép sầu miên, gọi chẳng thưa.

Năm 1950, sau bốn năm đi kháng chiến ở vùng quê hương Kinh Bắc, trở về Hà Nội tôi được đọc Kịch Cô Gái Nước Tần c ủa Hoàng Cầm trên tuần báo Tiểu Thuyết Thứ Bẩy bộ mới. Kịch Thơ một màn: cuộc tình Quận Chúa Tần Huyềâụn Cơ- Đại Tướng Quân Tần Vũ. Chuyện xẩy ra ở nước Tần thời Đông Chu Liệt Quốc. Kịch một màn, chỉ có ba vai: Tần Vũ, Đại Tướng Nguyên Soái quân Tần, Tần Huyền Cơ, Quận Chúa, Thái Bá, thầy học và quân sư của Tần Vũ. Cốt truyện ngắn thôi: Ngày xưa quân Sở vào Vân Các. Màn mở: Tướng Quân Tần Vũ, trẻ tuổi, đẹp trai, uy vũ, ngồi một mình, buồn nhớ người yêu Quân Sở vừa kéo vào kinh đô Tần quốc — Thời Đông Chu chỉ có quân Tần tiến vào kinh đô lục quốc, không m ột lần quân nước nào vào được kinh đô Tần, mãi đến đời Hán Lưu Bang nước Tầu mới có Vân Các — Tần Vũ vừa chỉ huy quân Tần đánh đuổi quân Sở ra khỏi kinh độ Thái Bá vào, báo cho Tần Vũ biết quân Tần bắt được Quận Chúa Tần Huyền Cơ, người đẹp này can tội “phản quốc, làm gián điệp cho quân Sở!” Nàng là người yêu của Tần Vũ. Thái Bá sợ Tần Vũ vì yêu Huyền Cơ mà tha tội cho nàng nên nói mấy lời khuyên Tần Vũ phải bỏ tình riêng để làm việc công: “ Mà Công tử thì hãy còn trẻ tuổi Lão chỉ e rồi bể tình đắm đuối.”, Huyền Cơ được đưa vào gặp Tần Vũ, cuối cùng Tần Vũ cũng ra lệnh giết Huyền Cợ Chỉ được đọc vở kịch có một lần tôi còn nhớ lõm bõm mấy câu:

Ngày xưa quân Sở vào Vân Các
Em rạt về đâu, mấy nhớ thương..!
...
Nhưng người yêu xông pha trên chiến địa
Có bao giờ nhớ tới Huyền Cơ đâu!
Dây oan khiên giờ đã thắt ngang đầu

Người bạc mệnh có bao giờ hối hận...

Thời gian vỗ cánh bay như quạ..Những ngày như lá, tháng như mây..Một tối tháng Sáu, hay tháng Bẩy, tháng Tám năm 1975 tôi gặp Lưu Kiếm trên vỉa hè trước chợ Tân Định — Lưu Kiếm đã qua đời ở Sàigòn năm 1985 — anh nói;

— Tao gặp mấy thằng văn nghệ ở Hà Nội vào Chúng nó đọc mấy bài thơ của Hoàng Cầm cho tao nghẹ.

Lưu Kiếm không nhớ lời thơ, anh chỉ nhớ ý thơ, anh kể lại hai bài thơ Lá Diêu Bông và Qua Vườn Ổi của Hoàng Cầm. Đây là l ần thứ nhất tôi nghe nói đến Lá Diêu Bông và Qua Vườn Ổị Chỉ mới được nghe ý thơ thôi, cảm giác lạ kỳ đến với tôi, hai đ ầu gối tôi bỗng dưng nhũn ra, tôi muốn ngồi sụp xuống vỉa hè. Như người hết hơi tôi thều thào nói:

— Thơ như thế mới là thơ.

Lá Diêu Bông

Váy Đình Bảng buông chùng cửa võng
Chị thẩn thơ đi tìm
Đồng chiều
Cuống ra.
Chị bảo
— Đứa nào tìm được lá Diêu Bông
Từ nay ta gọi là chồng.
Hai ngày sau Em tìm thấy lá
Chị chau mày:
— Đâu phải lá Diêu Bông
Mùa đông sau Em tìm thấy lá
Chị lắc đầu

Trông nắng vãn bên sông

Ngày cưới chị

Em tìm thấy lá

Chị cười xe chỉ ấm trôn kim

Chị ba con

Em tìm thấy lá

Xòe tay phủ mặt Chị không nhìn

Từ thuở ấy

Em cầm chiếc lá

Đi đầu non, cuối bể

Gió quê vi vút gọi

Diêu Bông hời.!

Ới Diêu Bông (1959)

Tối xưa ấy — buổi tối 25 năm xưa — trên vỉa hè Tân Định, chỉ nghe Lưu Kiếm kể ý thơ thôi, tôi nghĩ ngay đến chuyện người chị trong thơ là Đảng, người em trong thơ là người văn nghệ sĩ. Đảng muốn người văn nghệ sĩ cung cấp những tác phẩm t ốt, người văn nghệ sĩ đáp ứng lời kêu gọi của Đảng, rất muốn làm đẹp lòng Đảng, nhưng tác phẩm nào của anh cũng bị Đ ảng chê là không đúng với cái Đảng muốn. Khi người văn nghệ sĩ sáng tác được tác phẩm đúng, Đảng vẫn không dùng vì thời điểm để cho tác phẩm đó ra đời đã qua rồi Người văn nghệ sĩ thất vọng đi vào lòng dân tộc, nghe tiếng gió quê vi vút gọi tên tác phẩm của mình.

Và đây là bài "**Qua vườn ổi**"

Em mười hai tuổi tìm theo Chị

Qua cầu bà Sấm, bến cô Mưa

Đi...
ngày tháng lụi
tìm không thấy
Giải yếm lòng trai mải phất cờ
Cách nhau ba bước vào vườn ổi
Chị xoạc cành ngang
Em gốc cây
— Xin chị một quả chín!
— Quả chín..
quá tầm tay
— Xin chị một quả ương
— Quả ương
chim khoét thủng
Lẽo đẽo Em đi vườn mai sau
Cúi nhặt chiều mưa dăm quả rụng.

Cũng trong buổi tối 25 năm xưa ấy, trên vỉa hè Tân Đinh, khi nghe bạn kể sơ sơ ý thơ Qua Vườn Ổi, tôi nghĩ ngay đến chuy ện người chị trong thơ là Đảng, người em trong thơ là người văn nghệ sĩ. Người văn nghệ sĩ trong chế độ xã hội chủ nghĩa xin Đảng cho mình được hưởng vài lạc thú. Trong thơ trái ổi tượng trưng cho lạc thú. Trái ổi ương bị chim khoét thủng là những lạc thú tiểu tư sản. Đảng thấy người văn nghệ sĩ không nên hưởng những thú vui đã ô nhiễm ấy, quả chín là những thú vui cộng sản nhưng ở trên cao ngoài tầm tay với của Đảng, chưa đến thời kỳ Đảng có thể cung cấp những lạc thú cộng sản ấy cho nhân dân. Thành ra nhân dân trong chế độ XHCN suốt đời chẳng được hưởng một lạc thú nào cả.

Năm 1982, sau lần bị tù hai năm lần thứ nhất trở về, một sáng tôi đến

ăn bánh cuốn ở tiệm bà Mỹ Phụng gần cầu Công Lý. Bà cho biết Thi sĩ Hoàng Cầm vào Sàigòn mấy năm trước, có gặp bà và viết tặng bà mấy bài thợ Nghe nói Thơ Hoàng Cầm, mắt tôi có sáng lên hay không tôi không biết vì tôi không nhìn thấy mắt tôi, tôi chỉ biết là tim tôi rung động, tôi nói bà cho tôi mượn xem mấy bài thơ, được không ạ? Rất dễ dàng bà đáp ứng tôi ngay Hoàng Cầm viết thơ lên tờ giấy bản khổ to, mầu vàng, chữ mực Tầu đen, nét chữ đẹp, hào hoa, bay bướm. Nhìn chữ Hoàng Cầm, tôi nhớ chữ Đinh Hùng. Trong m ấy bài thơ Hoàng Cầm viết tặng bà Mỹ Phụng có bài Cây Tam Cúc, tôi chưa có bài này Tôi xin bà Mỹ Phụng cho tôi chép bài thơ ngay tại chỗ, bà bằng lòng.

Cây Tam Cúc

Cỗ bài tam cúc mép cong cong
Rút trộm rơm nhà đi trải ổ
Chị gọi đôi cây!
Trầu cay má đỏ
Kết xe hồng đưa Chị đến quê Em
Nghé cây bài tìm hơi tóc ấm
Em đừng lớn nữa Chị đừng đi
Tướng sĩ đỏ đen chui sấp ngửa
Ổ rơm thơm đọng tuổi đương thì
Đứa được
chinh truyền xủng xoẻng
Đứa thua
Đáo gỡ ngoài thềm
Em đi đêm tướng điều, sĩ đỏ
Đổi xe hồng đưa Chị đến quê Em

Năm sau giặc giã
Quan Đốc đồng áo đen, nẹp đỏ
Thả tịnh vàng cưới Chị
võng mây trôi
Em đứng nhìn theo, Em gọi đôi.

Không biết tại sao vừa đọc bài Cây Tam Cúc tôi nghĩ ngay đến chuyện tác giả muốn nói đến thân phận người văn nghệ sĩ trong chế độ XHCN — có thể nói trong mọi chế độ, trong tất cả các thời, ở tất cả các nước sau chiến tranh. Quan Đốc đ ồng Tam Cúc là kẻ có súng, kẻ có súng nói chiến thắng là do công của tao, tao có công tao chiếm hết, chúng mày không được hưởng cái gì cả.

Năm 1982, 1983 tôi viết một số bài văn-chính luận gửi ra nước ngoài, trong số có hai bài "Hiện tượng Hoàng Cầm" và "Hiện tượng Dương Quỳnh Hoa". Trong bài viết về Thơ Hoàng C ầm, tôi suy diễn ba bài thơ Lá Diêu Bông, Qua Vườn Ổi, Cây Tam Cúc theo cảm nghĩ của tôi, những cảm nghĩ tôi vừa trình bày Năm 1983 tôi nghe nói Hoàng Cầm bị bắt ở Hà Nội, tháng 4, 1984 tôi nghe Đài Phát Thánh Kháng Chiến Hoàng Cơ Minh trong một bài bình luận, nói đến Hoàng Cầm, Nguyễn chí Thiện và tôi là những văn nghệ sĩ có thơ văn chống Cộng. Tháng 5, 1984 tôi bị bắt lần thứ hai Năm 1988 tôi ra tòa án Thành phố Hồ chí Minh, trong cáo trạng về tôi Tòa VC có nói đến hai bài "Hiện tượng Hoàng Cầm, Hiện tượng Dương Quỳnh Hoa".

Năm 1992 tôi nghe kể anh công an thẩm vấn Hoàng Cầm, nói:

— Thơ anh mấy bài Lá Diêu Bông, Qua Vườn Ổị.có thằng nó suy diễn như thế này, nó viết bài nó đăng ở nước ngoài, anh nghĩ sao ?

Hoàng Cầm trả lời:

— Nếu thơ tôi làm cho có người nghĩ như thế thì tôi có tội.

Chuyện trên đây tôi nghe một anh bạn tôi ở Hà Nội kể lại, tôi không đoan chắc là chuyện có thật.

Mời bạn đọc lại mấy câu tâm sự của Hoàng Cầm:

...Vậy thì chỉ mới sau vụ Nhân Văn-Giai Phẩm một thời gian ng ắn, thơ tôi đã lùi về quá khứ, chẳng biết có phải ẩn dụ, ẩn di ếc gì chăng, chỉ có điều là qua 48 bài tôi không một phút nào nghĩ đến thời cuộc chính trị và xã hội trước mắt. Tôi chìm về một quê hương xa, có thực mà như ảo ảnh...(...)

...Tôi sẽ viết tỉ mỉ hơn trong tập hồi ký sau này, để một số bạn ở xa quê hương hiểu kĩ về thơ tôi hơn, tránh được những đi ều bình luận sai lạc.

Như vậy là những bài thơ Lá Diêu Bông, Qua Vườn Ổi,Cây Tam Cúc không có, không mang những ý nghĩa như tôi tưởng, những ý nghĩa đó là do tôi nghĩ ra khi đọc thơ, không phải ý của tác giả. Tôi đã hiểu sai, đã bình luận sai lạc về những bài thơ đó. Nếu những cảm nghĩ của tôi có làm cho Thi sĩ gặp một vài khó khăn, phiền toái, tôi trang trọng xin lỗi ông.

Tôi thấy từ ngữ Thi Văn có sự huyền diệu là khi nó đánh vào trái tim người thưởng ngoạn, nó gây ra những hồi ứng khác nhau tùy theo tâm trạng mỗi người. Không phải ai đọc, cảm đ ộng, thấy hay, những bài Lá Diêu Bông, Qua Vườn Ổi..đều có cảm nghĩ như tôị Tôi khiêm tốn hỏi Thi sĩ, và bạn đọc, cảm nghĩ của tôi về những bài thơ vừa kể nghe có được không, có lý không? Hay tôi cố tình xuyên tạc, trơ tráo gán cho lời thơ những ý nghĩa mà nó không có, tôi bình luận láo lếu, vô lý? N ếu tôi đọc những bài thơ ấy trước ngàụy 30 Tháng Tư 1975 chắc chắn tôi không có những cảm nghĩ như thế. Sáng tác là quyền của thi sĩ tác giả, nghĩ gì về tác phẩm, có những ý nghĩ gì sau khi đọc

tác phẩm là quyền của người đọc.
Trong một thư gửi cho ông bạn ở Hà Nội, viết vào lúc 5 giờ sáng ngày 22/ 9/ 1976, Hoàng Cầm kể:
Trích “Hoàng Cầm Văn Xuôi,” trg.289:
...Hôm mới vào Sàigòn gặp một anh bạn đưa ngay đến nhà một thầy tử vi, thầy chỉ cần hai phút là gọi hết các sao biến hiện, xuất nhập của lá số tôi, thầy nói (ông thầy mù hoàn toàn) “Ngài là một người thông minh, tài giỏi, nhưng cả cuộc đ ời chỉ là hai chữ “dở dang.” Công danh, sự nghiệp dở dang, gia đình, tình yêu dở dang. Dở dang hết, không một cung nào trọn vẹn, trừ cung Phúc Đức, có những sao đắc cách đã cứu Ngài” Thầy còn nói nhiều, (rất đúng) nhưng tôi khoái câu mở đầu ấycủa thầy lắm - Mà quả thế, ông Phấn ạ “Đời ông chỉ là hai chữ dở dang.” Ngưng trích.
Khi đọc những bài Lá Diêu Bông, Qua Vườn Ổi, Cây Tam Cúc và có những ý nghĩ như tôi đã kể, tôi vẫn mong, vẫn định ngày nào được gặp Thi sĩ tôi sẽ hỏi ông có phải khi làm những bài thơ đó ông có ý nói lên bằng ẩn dụ những ý nghĩa như tôi nghĩ không? Cho đến nay tôi chưa có duyên được gặp Thi sĩ lần nào. Tôi mong ông có dịp đọc những bài viết này của tôi, tôi tin sẽ có ngày tôi được gặp ông. Tôi đã viết về ông, Thơ ông, từ hai mươi năm xưa khi tôi ở Sàigòn, hôm nay xa cách nhau một đại dương, tôi viết về ông với lòng cảm mến và thương xót. Tôi vùa đọc GHI của Trần Dần, HỎA LÒ của Nguyễn Chí Thiện; hình ảnh Thi sĩ Hoàng Cầm, một số việc ông làm, được hai ông Trần Dần, Nguyễn Chí Thiện kể làm tôi đau lòng. Tôi sẽ viết về chuyện ấy trong bài tới.
Để kết bài này, tôi muốn nối thêm lời ông thầy bói mù Sàigòn 1976 nói về cuộc đời Thi sĩ Hoàng Cầm:

— Đời ông có một cung không dở dang, một cung trọn vẹn, thật đẹp. Đó là cung Thi Sĩ. Ông được sinh ra để làm thơ, để làm thi sĩ. Ông đã là thi sĩ rồi, ông còn đòi hỏi gì thêm nữa ? Ông còn cần gì nữa để phải đòi hỏi Nếu đời ông có chuyện gì để người đời đàm tiếu thì số ông cũng giống như số cô chị Lá Diêu Bông đồng chiều, cuống rạ, môi trầu cắn chỉ, ổ rơm thơm đọng của ông, cô Thúy Kiều: Rằng tài nên trọng mà tình nên thương!.

Nguồn: hùng
Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên
vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003